

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2021/DS-ST

Ngày: 04/06/2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hoàng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* -Ông Huỳnh Thanh Trà.

- Ông Nguyễn Văn Sanh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hữu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên

Ngày 04/06/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-KDTM ngày 07/01/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-KDTM ngày 08/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-KDTM ngày 06/5/2021 giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc A – Địa chỉ: 80 Chu M, quận C, thành phố Đ (có mặt).

*** Bị đơn:** Công ty Cổ Phần Du lịch H - Địa chỉ: 47 Nguyễn C, phường H, quận H, thành phố Đà.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc;Địa chỉ: 265/16 T, phường A, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc A trình bày:**

Ngày 31/07/2017 ông Nguyễn Ngọc A (nguyên đơn) có ký hợp đồng hợp tác góp vốn với Công ty CP Du lịch H (bị đơn) số 07/2017/HSG-HĐĐT do Nguyễn S chức vụ Tổng Giám đốc ký, đầu tư 01 xe Toyota Vios.E loại 5 chỗ ngồi do Nhật Bản sản xuất lắp ráp tại Việt Nam năm 2016 để chạy taxi vào Công ty Cổ phần Du lịch H, giá trị đầu tư là 550.000.000 đồng và tiền lãi là 107.643.320 đồng.Tổng số tiền bị đơn trả lại cho Nguyên đơn là: 657.643.320 đồng. Thời gian trả là 36 tháng, mức trả gốc và lãi suất hàng tháng là 18.267.870 đồng/tháng, chưa trừ 5% thuế thu nhập đầu tư. Sau khi hợp đồng kết thúc, Nguyên đơn được nhận lấy một chiếc xe Toyota Vios. E còn đảm bảo đủ điều kiện vận hành.

Theo cam kết, hàng tháng Bị đơn chuyển trả gốc và lãi cho Nguyên đơn, tuy nhiên Bị đơn chỉ thực hiện đúng cam kết cho tháng đầu tiên (chuyển đợt đầu tiên ngày 01/09/2017),

còn lại các tháng tiếp theo thì trả nhiều đợt và không đúng số tiền như cam kết.

Tính đến ngày 21/06/2018 Nguyên đơn chỉ nhận được tổng cộng là 75.992.124 đ trong tổng số tiền Công ty CP Du lịch H phải trả và từ đó đến nay bị đơn không thanh toán, Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền trên nhưng bị đơn trốn tránh chây lỳ.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn cho rằng đã trả cho tôi số tiền 85.992.124 đ, thì tôi đồng với con số đã trả này.

Vì vậy, Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên: Chấm dứt hợp đồng số 07/2017/HSG-HĐĐT được ký kết ngày 31/07/2017 giữa hai bên và buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 550.000.000 đồng và tiền lãi 107.643.320 đồng = 657.643.320 đ – 85.992.124 đ (đã nhận) = 571.651.196 đ – 5.382.167 đồng (thuế TNĐT 5%) = 566.269.029 đồng.

-Đối với yêu cầu Nguyên đơn giao xe Toyota Vios.E, 05 chỗ ngồi, Nguyên đơn xin rút yêu cầu.

*** *Tại bản tự khai của đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Du lịch H trình bày:***

Công ty cổ phần du lịch H thành lập và mở rộng kinh doanh có chủ trương huy động vốn từ các tổ chức và các cá nhân khác. Trong đó, cụ thể nhà đầu tư xe taxi là ông Nguyễn Ngọc A, trú tại 80 Chu M, quận C, thành phố Đ, số tiền góp vốn là: 550.000.000 đồng (*năm trăm năm mươi triệu đồng*). Trong quá trình cùng hợp tác Công ty đã chuyển trả: 85.992.124 đồng (tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai ngàn, một trăm hai mươi bốn đồng).

Do cơ chế thị trường biến động, doanh thu lợi nhuận ngày càng đi xuống, mặc dù Công ty đã có rất nhiều biện pháp để cải thiện tình trạng nhưng càng thêm khó khăn và không có biện pháp nào khắc phục được. Chính vì lý do đó, Công ty không đủ khả năng trả các khoản nợ đến hạn.

Xét thấy doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ, các ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ vay tài sản có đảm bảo. Do vậy, Công ty buộc phải thanh lý tài sản để trả nợ vay có đảm bảo theo yêu cầu của ngân hàng.

Hiện Công ty không còn khả năng tài chính và tài sản nào. Chúng tôi đã thông báo đến Phòng đăng ký kinh doanh Sở KH&ĐT thành phố Đ xin tạm ngừng hoạt động và đã nộp hồ sơ, kính đề nghị Tòa án Nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng tiến hành mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật vì Công ty đã mất khả năng thanh toán theo quy định.

Vì vậy, kính mong nhận được sự quan tâm xem xét của quý Tòa giải quyết rút gọn tại phiên tòa phá sản doanh nghiệp của Công ty theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là Công ty CP Du lịch H tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do.

***Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

+ Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử vụ án, Thẩm phán, HĐXX, thư ký đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo quy định của BLTTDS.

+ Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mối quan hệ giữa các bên theo hợp đồng thực chất là quan hệ dân sự, ông Nguyễn Ngọc A không tham gia vào hoạt động của công ty H, Công ty có trách nhiệm trả lãi và gốc, theo đó ông Nguyễn Ngọc A không tham gia vào hoạt động của Công ty, cũng không chia lợi nhuận dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi được xác lập theo quy định tại Điều 504 Bộ luật dân sự; Do đó cần xác định đây là tranh chấp dân sự và quan hệ tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A; Tuyên chấm dứt hợp đồng số 07/2017/HSG-HĐĐT được ký kết ngày 31/07/2017 giữa ông và Công ty CP Du lịch H và buộc Công ty cổ phần du lịch H phải trả cho ông Nguyễn Ngọc A số tiền là 566.269.029 đồng. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

-Đối với yêu cầu rút một phần khởi kiện của Nguyên đơn buộc bị đơn giao xe TOYOTA vios.E, loại 5 chỗ ngồi sản xuất năm 2016. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng :

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Ngọc A khởi kiện Công ty Cổ Phần Du lịch H tại địa chỉ: 47 Nguyễn C, phường H, quận H, thành phố Đ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Vụ án này được xác định đây là tranh chấp về Hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi, bản thân ông Nguyễn Ngọc A không tham gia vào hoạt động của Công ty, cũng không chia lợi nhuận từ phía công ty và được bộ luật dân sự điều chỉnh. Vì vậy căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 504 Bộ luật dân sự, HĐXX xác định đây là vụ án dân sự và quan hệ tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư xe taxi là có căn cứ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên Tòa, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã triệu tập hợp lệ đại diện Công ty Cổ phần du lịch H đến tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Hợp đồng số 07/2017/HSG-HĐĐT ngày 31/7/2017 được ký kết giữa Công ty Cổ Phần Du lịch H (Bị đơn) ký với ông Nguyễn Ngọc A (Nguyên đơn) đầu tư 01 xe Toyota Vios.E loại 5 chỗ ngồi do Nhật Bản sản xuất lắp ráp tại Việt Nam năm 2016, thỏa mãn các điều

kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với các Điều 116, 117 và Điều 119, 505 Bộ luật dân sự năm 2015 vì vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Đối với yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán số tiền 566.269.029 đồng trong đó tiền gốc là 550.000.000 đồng và tiền lãi trong thời hạn 36 tháng đến ngày 31/7/2020 là hết thời hạn hợp đồng với số tiền 107.643.320 đồng; trong hợp đồng có quy định bị đơn có trách nhiệm trả lãi trong thời gian thực hiện hợp đồng. Đến ngày 21/6/2018 bị đơn chỉ thanh toán số tiền 85.992.124 đồng; xét thấy Bị đơn đã vi phạm thỏa thuận theo khoản 1.2 điều 1 của Hợp đồng là hàng tháng phải trả số tiền khoản 18.267.870 đồng (gồm gốc và lãi), đồng thời từ ngày vi phạm hợp đồng đến nay đã quá thời hạn gần 24 tháng mà bị đơn vẫn chưa thanh toán cho Nguyên đơn;

Căn cứ vào hợp đồng 07/2017/HSG-HĐĐT ngày 31/7/2017 và các điều 504, 505, 512 Bộ luật dân sự; HĐXX xét thấy cần được chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn: Tuyên chấm dứt hợp đồng hợp tác số 07/2017/HSG-HĐĐT được ký kết ngày 31/07/2017 và buộc Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền 566.269.029 đồng. *(năm trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, không trăm hai mươi chín đồng).*

[2.2]. Đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của hợp đồng số 07/2017/HSG-HĐĐT ngày 31/7/2017 Nguyên đơn buộc bị đơn giao xe TOYOTA vios.E loại 5 chỗ ngồi sản xuất năm 2016. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này; nếu sau này ông Nguyễn Ngọc A khởi kiện lại thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.3]. Đối với ý kiến của ông S đại diện Bị đơn cho rằng do tình hình kinh tế biến động nên dẫn đến công ty không có khả năng thanh toán và Công ty ông đã tạm ngừng hoạt động và làm thủ tục phá sản tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng vào năm 2018; trong đơn trình bày ông đề nghị Tòa án giải quyết rút gọn phiên tòa phá sản; tuy nhiên qua kiểm tra thì thấy, ngày 26/12/2018 Tòa án có ra thông báo nộp tiền lệ phí, chi phí tạm ứng phá sản nhưng ông S không nộp tiền chi phí tạm ứng phá sản; Vì vậy Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện và không thụ lý vụ án; HĐXX xét thấy việc ông S cho rằng ông đã nộp đơn làm thủ tục phá sản và đề nghị Tòa án giải quyết rút gọn theo quy định pháp luật về vụ án phá sản nói trên là không có căn cứ.

[2.4]. Từ những nhận định trên, xét thấy quan điểm phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[2.5]. Án phí Dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nên Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: - Các điều 147, khoản 2 điều 244, khoản 2 điều 227, 228, 229, 266, 269 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 468, 504, 505, 512 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A đối với Công ty Cổ Phần Du lịch H.

Xử: Tuyên chấm dứt hợp đồng hợp tác số 07/2017/HSG-HĐĐT được ký kết ngày 31/07/2017 giữa Công ty Cổ Phần Du lịch H và ông Nguyễn Ngọc A .

Buộc Công ty Cổ Phần Du lịch H trả cho ông Nguyễn Ngọc A số tiền là 566.269.029 đồng (*Năm trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, không trăm hai mươi chín đồng*).

3. Đình chỉ yêu cầu về việc ông Nguyễn Ngọc A buộc Công ty Cổ Phần Du lịch H giao xe TOYOTA vios.E, loại 5 chỗ ngồi sản xuất năm 2016.

Kể từ ngày người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị yêu cầu không chịu trả số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 26.650.761 đồng Công ty Cổ Phần Du lịch H phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc A số tiền tạm ứng 13.525.381 đồng đã nộp tại biên lai thu số 5223 ngày 04/01/2021 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Thi hành án dân sự Q. Hải Châu;
- L- u hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

